HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 169/NQ-HĐND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA X KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương từ nguồn dự phòng đầu tư công trung hạn;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Xét Tờ trình số 4593/TTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra số 857/BC-HĐND ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc điều chỉnh phương án phân bổ nguồn thu dự kiến tăng thêm của Thành phố bổ sung cho kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là 78.730,388 tỷ đồng tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 như sau:

1. Phân bổ cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh là 71.268,816 tỷ đồng như sau:

a) Phân bổ 18.837,151 tỷ đồng cho các dự án như nêu tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

b) Phân bổ 52.431,665 tỷ đồng còn lại được phân bổ chi tiết theo nội dung Điều 2 Nghị quyết này.

2. Thống nhất hỗ trợ đầu tư các dự án thuộc đơn vị thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đóng trên địa bàn Thành phố để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội của Thành phố là 4.142,676 tỷ đồng.

3. Phân bổ 3.318,896 tỷ đồng cho thành phố Thủ Đức và 05 huyện vào

kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của các địa phương. Thống nhất chủ trương sử dụng mức vốn phân bổ nêu trên cho các dự án thuộc nhiệm vụ chi đầu tư phát triển của ngân sách thành phố Thủ Đức và 05 huyện. Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và 05 huyện thực hiện lập dự toán chi đầu tư phát triển năm 2024, năm 2025 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và năm 2024, năm 2025 theo quy định của Luật Đầu tư công trong phạm vi mức vốn được phân bổ.

Điều 2. Thông qua việc sử dụng và phân bổ chi tiết số vốn từ nguồn thu dự kiến tăng thêm của còn lại có thể bổ sung cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

1. Bố trí vốn cho các dự án đã đủ điều kiện bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, gồm:

a) Bố trí 288,504 tỷ đồng cho các dự án đã có Quyết định phê duyệt quyết toán, các dự án đã có Quyết định đầu tư có nhu cầu tăng vốn trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nhưng không vượt tổng mức đầu tư được duyệt *(Chi tiết theo Phụ lục 1.1)*

b) Bố trí 5.455,860 tỷ đồng cho các dự án đã được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư tại kỳ họp lần thứ mười Hội đồng nhân dân Thành phố khóa X *(Chi tiết theo Phụ lục 1.2)*.

c) Bố trí 2.981,723 tỷ đồng cho các dự án nhóm C được Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư theo cơ chế quy định tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố *(Chi tiết theo Phụ lục 1.3)*.

d) Bố trí 05 tỷ đồng (mỗi dự án bố trí 01 tỷ đồng) cho 05 dự án chuẩn bị đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP (thực hiện theo cơ chế đặc thù của Nghị quyết 98): Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 13 (từ cầu Bình Triệu đến ranh tỉnh Bình Dương); Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 (từ Kinh Dương Vương đến ranh tỉnh Long An); Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 22 (từ nút giao An Sương đến đường Vành đai 3); Mở rộng trục đường Bắc – Nam (từ Nguyễn Văn Linh đến cao tốc Bến Lức Long Thành); Xây dựng cầu đường Bình Tiên (đoạn từ đường Phạm Văn Chí đến đường Nguyễn Văn Linh).

2. Bố trí mức vốn có mục tiêu từ ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh cho ngân sách thành phố Thủ Đức và 5 huyện theo quy định tại khoản 2 Điều 62 của

Luật Đầu tư công số vốn 7.553,447 tỷ đồng để thực hiện đầu tư các dự án cấp thiết, phục vụ phát triển kinh tế xã hội, giải quyết nhu cầu an sinh xã hội của người dân trên địa bàn các địa phương theo Kế hoạch đầu tư công của Thành phố *(Chi tiết mức vốn cho từng địa phương theo Phụ lục 2).*

3. Bố trí bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn cho các chương trình, dự án được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết nghị thông qua tại cùng kỳ họp:

a) Bố trí 25.380,742 tỷ đồng cho các dự án nhóm A, nhóm B *(Chi tiết theo Phụ lục 3.1, 3.2).*

b) Bố trí 1.500 tỷ đồng vốn đầu tư công từ ngân sách Thành phố để hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư được Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh cho vay thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Đối với phần vốn còn lại có thể bổ sung cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 9.266,389 tỷ đồng *(trong đó 7.768,754 tỷ đồng từ nguồn ngân sách thành phố và 1.497,635 tỷ đồng từ nguồn vốn ODA vay lại)*: giao Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp tục rà soát và lập danh mục các dự án cụ thể theo nguyên tắc quy định tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023, trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư và bố trí vốn cho các dự án này tại các kỳ họp tiếp theo, trong đó ưu tiên cho các công trình, dự án có tính cấp bách, tạo sự đồng bộ, điểm nhấn và các chương trình, công trình thi đua tiêu biểu hướng đến chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện:

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của từng số liệu, số vốn bố trí của từng dự án; đảm bảo đúng quy định pháp luật về đầu tư công, ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật khác liên quan; đúng các nguyên tắc bố trí vốn được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua; có giải pháp hỗ trợ chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng thời gian đã được cơ quan có thẩm quyền quy định, hạn chế việc dàn trải, kéo dài và không để nợ đọng xây dựng cơ bản.

2. Đối với mức vốn hỗ trợ đầu tư các dự án thuộc đơn vị thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đóng trên địa bàn Thành phố để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội của Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm

phối hợp với các Bộ ngành liên quan hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án và chỉ báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định bố trí kinh phí cho các dự án khi đã đủ điều kiện theo quy định.

3. Đối với mức vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố Thủ Đức và 5 huyện, Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm xác định danh mục dự án cụ thể, thông báo mức vốn cho từng địa phương và chỉ giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn cho từng dự án sau khi Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và 5 huyện hoàn tất các thủ tục đầu tư theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ bố trí vốn đầu tư công từ ngân sách Thành phố để hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư được Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh cho vay thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh khi Nghị quyết quy định về nội dung này của Hội đồng nhân dân Thành phố có hiệu lực thi hành.

5. Có giải pháp hữu hiệu trong quản lý nợ công của Thành phố, đảm bảo không vượt trần nợ công theo quy định pháp luật hiện hành.

6. Chỉ đạo các Sở ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức tiếp tục hoàn thiện thủ tục chủ trương đầu tư và trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí tại Điều 3 Nghị quyết này để làm cơ sở bố trí bổ sung vốn trung hạn cho các dự án từ nguồn dự kiến tăng thu còn lại tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố tiếp theo.

7. Cần lưu ý đối với các dự án chuẩn bị đầu tư, chỉ ghi vốn ưu tiên đối với các dự án thật sự cấp bách đảm bảo đủ các thủ tục, pháp lý quy định; tránh bố trí dàn trải cho nhiều dự án chưa thật sự cần thiết gây mất cân đối khi xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 và đảm bảo tổng số giá trị tổng mức đầu tư của các chương trình, dự án phải thực hiện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau không vượt quá 20% tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước theo quy định tại Khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công.

Điều 5. Điều khoản thi hành:

1. Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, kỳ họp thứ mười một thông qua ngày 19 tháng 9 năm 2023./.

Nơi nhận :
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND TP.HCM: CVP, PVP;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành TP.HCM;
- Thường trực HĐND thành phố Thủ Đức, huyện;
- UBND, UBMTTQVN thành phố Thủ Đức, quận, huyện;
- Phòng CTHĐND: TP, PTP; Phòng HC-TC-QT;
- Lưu: VT, (P.CTHĐND - Hiệp).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Lệ

Phụ lục 1.1

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021 - 2025

Các dự án đã có Quyết định phê duyệt quyết toán, các dự án đã có Quyết định đầu tư có nhu cầu tăng vốn trung hạn giai đoạn 2021 – 2-25 nhưng không vượt tổng mức đầu tư được duyệt

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 169/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư điều chỉnh (nếu có)		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
	Tổng cộng			**770.271**	**170.807**	**297.434**	**288.504**	**585.938**	**0**	
1	Hẻm 76 Nguyễn Sơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Quận Tân Phú	Số 2454 ngày 11/6/2020	6.191	4.750	273	63	336		
2	Dự án Đầu tư Đóng mới 10 ca nô cao tốc	Bộ Chỉ huy BĐBP TP. Hồ Chí Minh	34/QĐ-SKHĐT 12/02/2023	10.143	9.482		53	53		
3	Xây dựng mới trụ sở Khối vận, Đoàn thể Quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10	1692/QĐ-SXD-TĐDA ngày 31/10/2019	93.000		83.295	854	84.149		
4	Xây dựng Trường tiểu học Phường 12, quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Quận Bình Thạnh	9822/QĐ-UBND ngày 20/09/2019	66.747	13.983	49.427	2.681	52.108		
5	Xây dựng mới Trường THCS Lê Văn Tám quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	4462/QĐ-UBND ngày 27/12/2018	52.257	50.248	981	200	1.181		
6	Xây dựng hạ tầng hoàn chỉnh khuôn viên khu đất dự trữ Bệnh viện đa khoa huyện Cần Giờ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ	1648/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	14.985	12.552	668	26	694		
7	Nâng cấp, cải tạo phòng tiếp công dân và tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính của Quận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	1442/QĐ-UBND ngày 08/6/2021	3.300	3.218	3.241	12	3.253		
8	Trận địa pháo phòng không quận Tân phú	Ban CHQS Quận Tân Phú	2623/QĐ-BTL ngày 31/8/2020	17.642	16.552		1.090	1.090		
9	Xây dựng mới trường Mầm non 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 4	1820/QĐ-UBND-TH ngày 30/12/2022	36.624	6.595	22.000	8.029	30.029		
10	Cải tạo nâng cấp khu cách ly tập trung Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	1443/QĐ-UBND ngày 08/6/2021	2.500	2.429	2.430	2	2.432		
11	Xây dựng khu tái định cư phường Tân Thới Nhất, quận 12 (38ha)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	1446/QĐ-SXD-HTKT 04/8/2023	355.745	37.536	86.000	232.209	318.209		
12	Xây dựng, cải tạo Trường Tiểu học Thái Hưng Phường 4, Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 8	1582/QĐ-SXD-TĐDA ngày 30/03/2018	40.000	1.995	32.918	5.000	37.918		

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư điều chỉnh (nếu có)		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
13	Xây dựng mới Trường Giáo dục Chuyên biệt 15/5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 11	1280/QĐ-UBND ngày 14/6/2021	15.000	-	4.401	5.300	9.701		
14	Bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng công viên cây xanh bờ kênh Tẻ (giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 4	719/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 07/7/2021	25.814	11.217	4.000	10.597	14.597		
15	Bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư để xây dựng công viên cây xanh bờ kênh Tẻ (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 4	720/QĐ-STNMT-BTTĐC ngày 07/7/2021	30.323	250	7.800	22.388	30.188		

Phụ lục 1.2

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021 - 2025

Các dự án đã được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư tại kỳ họp thứ mười tháng 7 năm 2023

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 169/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
	Tổng cộng			**8.296.636**	**4.039**	**88.410**	**5.455.860**	**5.544.270**	**2.595.879**	
1	Xây dựng bờ bao và cống ngăn triều trên rạch cầu Sập, Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	35/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	269.388	1.439	83.000	180.000	263.000	-	
2	Dự án Đầu tư hạ tầng, trường học, công viên cây xanh trong phạm vi nghĩa trang Bình Hưng Hòa, giai đoạn 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân	56/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	1.497.000	-	500	700.000	700.500	650.000	
3	Chống ngập khu dân cư Kiến Á	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 8	50/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	83.000	-	50	82.950	83.000	-	
4	Dự án Nâng cấp, nạo vét khơi thông dòng chảy tiêu thoát nước cải thiện môi trường dọc tuyến kênh 19 tháng 5, trên địa bàn quận Tân Phú và quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	48/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	234.363	-	239	196.711	196.950	37.414	
5	Nâng cấp, gia cố cấp bách hệ thống thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn (từ rạch Tra đến sông Vàm Thuật) trên địa bàn huyện Hóc Môn, Quận 12 và quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	38/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	995.273	2.600	1.000	419.000	420.000	571.673	
6	Nâng cấp công trình thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn huyện Củ Chi từ Tỉnh lộ 8 đến rạch Tra (Bắc Rạch Tra)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	53/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	774.282	-	1.000	369.000	370.000	404.282	
7	Dự án Nâng cấp, cải tạo rạch Bến Mương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	47/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	354.000	-	351	320.649	321.000	33.000	
8	Xây dựng bổ sung và cải tạo Trung tâm Công tác xã hội – Giáo dục dạy nghề Thiếu niên Thành phố.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	63/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	150.927	-	100	120.400	120.500	30.427	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
9	Xây dựng mới Trung tâm Chuyên sâu bệnh nhiệt đới (Khối 4B) Bệnh viện Nhi đồng 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	65/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	349.994	-	150	159.850	160.000	189.994	
10	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 8	68/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	68.326	-	216	68.110	68.326	-	
11	Sửa chữa, cải tạo trường Trung học cơ sở Chánh Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 8	69/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	82.260	-	171	82.089	82.260	-	
12	Cải tạo nâng cấp các khu học viên Cơ sở cai nghiện ma túy - Bảo trợ xã hội Phú Văn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	59/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	160.706	-	100	121.900	122.000	38.706	
13	Sửa chữa, nâng cấp các khu học viên Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	57/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	161.584	-	100	121.900	122.000	39.584	
14	Sửa chữa, nâng cấp các khu học viên Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	58/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	95.223	-	50	71.950	72.000	23.223	
15	Xây mới và chống ngập Trung tâm Hỗ trợ xã hội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	45/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	92.015	-	50	79.250	79.300	12.715	
16	Xây dựng cơ sở 2 Bệnh viện Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	36/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	310.848	-	150	310.698	310.848	-	
17	Cải tạo, sửa chữa Khu A - Trường Đại học Sài Gòn	Trường Đại học Sài Gòn	40/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	76.102	-	20	76.082	76.102	-	
18	Tòa nhà công nghệ Trường Đại học Sài Gòn	Trường Đại học Sài Gòn	39/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	303.159	-	20	200.000	200.020	103.139	
19	Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 146 Trạm Y tế tuyến xã, Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	63/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	296.000	-	-	296.000	296.000	-	
20	Xây dựng mới khối lớp học Trường Tiểu học Thực hành Đại học Sài Gòn tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế	Trường Đại học Sài Gòn	52/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	59.000	-	20	58.980	59.000	-	
21	Xây dựng mở rộng trường Trung học phổ thông Võ Văn Kiệt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 8	46/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	122.572	-	100	122.472	122.572	-	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
22	Nâng cấp trường THPT Trần Văn Giàu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	41/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	79.970	-	51	79.919	79.970	-	
23	Xây dựng Nhà thiếu nhi quận Phú Nhuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	43/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	127.234	-	100	127.134	127.234	-	
24	Cải tạo, nâng cấp khối nhà N1 thuộc Bệnh viện Y học cổ truyền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	55/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	238.000	-	200	100.000	100.200	137.800	
25	Sửa chữa cải tạo Bệnh viện Tâm thần - cở sở Lê Minh Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	61/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	50.000	-	150	49.850	50.000	-	
26	Trường Trung học cơ sở Dương Bá Trạc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 8	70/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	101.874	-	50	101.824	101.874	-	
27	Xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất theo định hướng phát triển chuyên môn Bệnh viện Nhân Ái giai đoạn 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	44/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	349.951	-	200	100.000	100.200	249.751	
28	Xây dựng mới và cải tạo Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	42/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	215.045	-	72	200.000	200.072	14.973	
29	Mua sắm trang thiết bị chuyên môn của Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	66/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	259.348	-	150	200.000	200.150	59.198	
30	Mua sắm trang thiết bị chuyên môn phục vụ giám định pháp y Trung tâm Pháp Y	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	64/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	149.655	-	-	149.655	149.655		
31	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	60/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	189.537		50	189.487	189.537		

Phụ lục 1.3

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021 - 2025

Các dự án nhóm C được Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 169/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
	Tổng cộng			**3.036.976**	**1.206**	**54.009**	**2.981.723**	**3.035.732**	-	
1	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 15	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận Tân Bình	4044/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	3.000			3.000	3.000		
2	Sửa chữa, nâng cấp Hội trường A1 và cải tạo hệ thống vệ sinh tại trung tâm hành chính quận Tân Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận Tân Phú	4134/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	4.000			4.000	4.000		
3	Xây dựng kho Trung tâm hành chính quận Tân Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận Tân Phú	4135/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	17.116		50	17.066	17.116		
4	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc của cơ quan Đảng ủy Khối Dân - Chính - Đảng Thành phố	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	4136/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	24.121			24.121	24.121		
5	Nâng cấp hẻm 6 đường Trần Văn Khánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	3994/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	39.492	194	17.711	21.587	39.298		
6	Đầu tư xây dựng trụ sở Đảng ủy - Ủy ban nhân dân Phường Võ Thị Sáu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	4141/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	27.735		50	27.685	27.735		
7	Nâng cấp, mở rộng hẻm 88 đường số 17, phường Tân Thuận Tây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	4054/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	10.796	164	6.613	4.019	10.632		
8	Nâng cấp, mở rộng hẻm 440 Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	4053/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	15.733	175	10.391	5.167	15.558		
9	Nâng cấp, mở rộng hẻm 803 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	3999/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	23.123	263	14.358	8.502	22.860		
10	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Quận ủy - Ủy ban nhân dân Quận 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	4142/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	19.309		50	19.259	19.309		
11	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở Ủy ban nhân dân Quận 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 1	4140/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	8.000		50	7.950	8.000		
12	Chống ngập đường lô A cư xá Bùi Minh Trực Phường 5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 8	Số 4034/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	8.000	-	50	7.950	8.000	-	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
13	Chống ngập cụm đường 1, 2, 4, 6 Khu nhà ở Hiệp ân và đường bên hông trụ sở Ủy ban nhân dân Quận 8 Phường 5 Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 8	Số 4098/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	20.000	-	50	19.950	20.000	-	
14	Chống ngập đường số 1, 2, 3, 4, 6, 8 Khu nhà ở Chánh Hưng Phường 5 Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 8	Số 4111/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	20.000	-	50	19.950	20.000	-	
15	Xây dựng công viên Thạnh Lộc (kế Ủy ban nhân dân phường Thạnh Lộc)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Số 3984/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	62.357	-	62	62.296	62.358	-	
16	Xây dựng công viên Tân Chánh Hiệp (khu ao cá Tân Chánh Hiệp)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Số 3956/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	36.630	-	44	36.587	36.631	-	
17	Xây dựng công viênTân Thạnh Tây (khu 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Số 4114/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	21.921	-	9	21.913	21.922	-	
18	Dự án chiếu sáng kiến trúc các công trình bảo tồn: Cột cờ Thủ Ngữ, Cầu Móng, Nhà thiếu nhi thành phố, Chợ Bến Thành, Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Tôn Đức Thắng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Số 3952/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	50.000	-	97	49.903	50.000	-	
19	Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Số 4137/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	79.900	-	150	79.750	79.900	-	
20	Nâng cấp các tuyến hẻm trên địa bàn phường 5 (hẻm 111, 121, 145, 178, giữa 221/7 và 221/9 Phan Văn Khỏe; bên hông hẻm 907/39A Lò Gốm; trước hẻm số 345/15B3 Hậu Giang)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 6	Số 4097/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	2.340	-	-	2.340	2.340	-	
21	Dự án nâng cấp đường Cao Văn Lầu (đoạn từ Lê Quang Sung đến đường Phạm Văn Chí)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 6	Số 4096/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	10.000	-	-	10.000	10.000	-	
22	Sửa chữa, cải tạo hẻm 226 Lê Văn Sỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình	Số 4121/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	4.000	-	-	4.000	4.000	-	
23	Sửa chữa, cải tạo đường Nguyễn Thanh Tuyền và hẻm 84	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình	Số 4102/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	5.000	-	-	5.000	5.000	-	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
24	Sửa chữa, cải tạo đường Đinh Điền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình	Số 4123/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	4.000	-	-	4.000	4.000	-	
25	Sửa chữa, cải tạo đường Nguyễn Trọng Lội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình	Số 4125/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	5.000	-	-	5.000	5.000	-	
26	Sửa chữa, cải tạo đường Lưu Nhân Chú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình	Số 4101/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	4.000	-	-	4.000	4.000	-	
27	Cải tạo, sửa chữa hẻm 149 Bành Văn Trân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình	Số 4128/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	7.000	-	-	7.000	7.000	-	
28	Sửa chữa, cải tạo đường Tân Trang và hẻm 30, 75	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình	Số 4126/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	10.000	-	-	10.000	10.000	-	
29	Sửa chữa, nâng cấp đường Gò Cẩm Đệm và khu cư xá Phú Thọ Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình	Số 4100/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	14.900	-	-	14.900	14.900	-	
30	Cải tạo, sửa chữa đường Bảy Hiền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình	Số 4124/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	7.000	-	-	7.000	7.000	-	
31	Sửa chữa, cải tạo đường Nguyễn Bá Tòng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình	Số 4099/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	6.500	-	-	6.500	6.500	-	
32	Sửa chữa, cải tạo đường Thép Mới	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình	Số 4127/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	3.500	-	-	3.500	3.500	-	
33	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 273 Bàu Cát	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình	Số 4120/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	2.000	-	-	2.000	2.000	-	
34	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 293 Bàu Cát	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình	Số 4122/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	2.500	-	-	2.500	2.500	-	
35	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 339 Nguyễn Thái Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình	Số 4029/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	2.500	-	-	2.500	2.500	-	
36	Sửa chữa, cải tạo hẻm 304 và 304/4, 304/6 Trường Chinh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình	Số 4019/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	5.000	-	-	5.000	5.000	-	
37	Sửa chữa, cải tạo hẻm 652 Cộng Hòa (Từ Cộng Hòa đến Nhất Chi Mai)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình	Số 4011/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	7.500	-	-	7.500	7.500	-	
38	Sửa chữa, cải tạo hẻm số 4 Văn Chung (từ Văn Chung đến hẻm 166 Trần Văn Dư)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình	Số 4025/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	4.500	-	-	4.500	4.500	-	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
39	Sửa chữa, cải tạo cụm hẻm 698/1 và 698/3 Trường Chinh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình	Số 4022/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	4.000	-	-	4.000	4.000	-	
40	Sửa chữa, cải tạo hẻm 124 Phan Huy Ích và các hẻm nhánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình	Số 4024/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	6.000	-	-	6.000	6.000	-	
41	Mở rộng đoạn cuối đường Vạn Kiếp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Thạnh	Số 3968/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	36.590	-	50	36.540	36.590	-	
42	Mở rộng hẻm 265/5 - 265/8 Nơ Trang Long, Phường 11	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Thạnh	Số 3989/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	4.500	-	-	4.500	4.500	-	
43	Sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Văn Yến	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Số 3941/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	14.900	-	50	14.850	14.900	-	
44	Sửa chữa, nâng cấp đường Hồ Đắc Di	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Số 3935/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	24.000	-	50	23.950	24.000	-	
45	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 1, 9, 17, 35, 150 Nguyễn Hữu Tiến	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Số 3985/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	9.600	-	-	9.600	9.600	-	
46	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 133, 143/67, 185, 154, 320 Gò Dầu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Số 3990/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	6.700	-	-	6.700	6.700	-	
47	Sửa chữa, nâng cấp đường số 18	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Số 3993/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	2.200	-	-	2.200	2.200	-	
48	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 50 Nguyễn Quý Anh và hẻm 281 Tân Kỳ Tân Quý	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Số 3936/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	7.700	-	-	7.700	7.700	-	
49	Sửa chữa, nâng cấp hẻm nối dài của đường Lê Cao Lãng (đoạn từ nhà số 160) và hẻm nhánh 153/1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Số 3988/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	1.700	-	-	1.700	1.700	-	
50	Sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Như Lãm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Số 3912/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	4.500	-	-	4.500	4.500	-	
51	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 152 Bình Long, hẻm 337 Thạch Lam và các hẻm nhánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Số 3933/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	4.200	-	-	4.200	4.200	-	
52	Sửa chữa, nâng cấp đường Thành Công	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Số 3919/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	36.000	-	-	36.000	36.000	-	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
53	Sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Hậu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Số 4068/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	36.000	-	-	36.000	36.000	-	
54	Sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Quý Anh (Từ 100 Nguyễn Quý Anh đến giáp đường Cầu Xéo)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Số 4045/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	7.500	-	-	7.500	7.500	-	
55	Sửa chữa, nâng cấp đường Lý Tuệ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Số 4130/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	7.000	-	-	7.000	7.000	-	
56	Sửa chữa, nâng cấp đường Đinh Liệt + đoạn từ Nguyễn Sơn đến Hiền Vương, LG 30m; + đoạn còn lại từ Hiền Vương đến Lê Niệm, LG 12m	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Số 3953/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	25.000	-	-	25.000	25.000	-	
57	Sửa chữa, nâng cấp đường Lê Lộ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Số 4026/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	25.000	-	-	25.000	25.000	-	
58	Sửa chữa, nâng cấp đường Nguyễn Trường Tộ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Số 4007/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	30.000	-	-	30.000	30.000	-	
59	Sửa chữa, nâng cấp đường Ích Thiện	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Số 3987/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	4.600	-	-	4.600	4.600	-	
60	Sửa chữa, nâng cấp cụm hẻm 725, 807 Trường Chinh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	Số 3986/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	10.000	-	-	10.000	10.000	-	
61	Vỉa hè đường Trần Hưng Đạo	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 1	số 3921/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	37.000	-	50	36.950	37.000	-	
62	Vỉa hè đường Nguyễn Thái Học (Đoạn từ Võ Văn Kiệt đến Trần Hưng Đạo)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 1	Số 4115/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	16.800	-	50	16.750	16.800	-	
63	Vỉa hè Đề Thám (từ Trần Hưng Đạo đến Võ Văn Kiệt)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 1	Số 4004/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	5.200	-	50	5.150	5.200	-	
64	Vỉa hè Nguyễn Thị Nghĩa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 1	số 4035/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	3.600	-	50	3.550	3.600	-	
65	Vỉa hè Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 1	số 4059/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	28.500	-	50	28.450	28.500	-	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
66	Vỉa hè Nguyễn Văn Cừ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 1	Số 4000/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	18.600	-	50	18.550	18.600	-	
67	Vỉa hè Phạm Ngọc Thạch	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 1	số 3913/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	7.000	-	50	6.950	7.000	-	
68	Cải tạo, nâng cấp 34 hẻm (2 phường Đakao, Tân Định) giai đoạn 2023-2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 1	số 4103/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	34.000	-	-	34.000	34.000	-	
69	Cải tạo, nâng cấp 30 hẻm (8 phường) giai đoạn 2023-2025	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 1	số 4036/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	32.000	-	-	32.000	32.000	-	
70	Cải tạo, nâng cấp Vỉa hè đường Nguyễn Thái Học (Đoạn từ Trần Hưng Đạo đến Phạm Ngũ Lão).	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 1	số 4051/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	7.000	-	-	7.000	7.000	-	
71	Cải tạo, nâng cấp Vỉa hè đường Nguyễn Văn Chiêm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 1	Số 4005/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	5.000	-	-	5.000	5.000	-	
72	Cải tạo, nâng cấp Vỉa hè đường Phạm Ngũ Lão.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 1	số 3914/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	11.300	-	-	11.300	11.300	-	
73	Cải tạo, nâng cấp Vỉa hè đường Huỳnh Thúc Kháng.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 1	số 4116/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	13.000	-	-	13.000	13.000	-	
74	Cải tạo, nâng cấp Vỉa hè đường Nguyễn Trãi (từ Tôn Thất Tùng - Vòng xoay Cống Quỳnh).	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 1	số 4052/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	2.500	-	-	2.500	2.500	-	
75	Cụm hẻm 290 Cư xá đường sắt Lý Thái Tổ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 4077/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	4.970	-	50	4.920	4.970	-	
76	Hẻm 704 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 4076/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	3.693	-	50	3.643	3.693	-	
77	Hẻm 549 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 4075/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	3.725	-	50	3.675	3.725	-	
78	Hẻm 575 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 4072/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	3.470	-	50	3.420	3.470	-	
79	Hẻm 585 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 4074/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	3.682	-	50	3.632	3.682	-	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
80	Hẻm 51/36 Cao Thắng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 4073/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	1.030	-	50	980	1.030	-	
81	Hẻm 51/20 Cao Thắng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 4070/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	1.525	-	50	1.475	1.525	-	
82	Hẻm 404 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 3954/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	2.922	-	50	2.872	2.922	-	
83	Hẻm 416 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 4071/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	5.936	-	50	5.886	5.936	-	
84	Hẻm 416/9 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 4069/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	535	-	50	485	535	-	
85	Hẻm 258 Võ Văn Tần	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 4065/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	1.494	-	50	1.444	1.494	-	
86	Hẻm 337 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 3947/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	2.149	-	50	2.099	2.149	-	
87	Hẻm 385 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 3945/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	1.540	-	50	1.490	1.540	-	
88	Hẻm 134 Lý Chính Thắng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 4031/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	628	-	50	578	628	-	
89	Hẻm 152/8 Lý Chính Thắng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	số 3951/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	775	-	50	725	775	-	
90	Hẻm 62 Lý Chính Thắng (số chẵn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	số 3950/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	2.326	-	50	2.276	2.326	-	
91	Hẻm 451 Hai Bà Trưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	số 3958/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	2.896	-	50	2.846	2.896	-	
92	Hẻm 25 Trần Văn Đang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	số 3982/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	2.879	-	50	2.829	2.879	-	
93	Hẻm 128 Rạch Bùng Binh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	số 3959/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	958	-	50	908	958	-	
94	Hẻm 240 Cách Mạng Tháng 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 4066/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	3.041	-	50	2.991	3.041	-	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
95	Hẻm 308 Cách Mạng Tháng 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 4018/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	3.515	-	50	3.465	3.515	-	
96	Hẻm 332/5 Cách Mạng Tháng 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	số 4027/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	1.252	-	50	1.202	1.252	-	
97	Hẻm 205/15 Trần Văn Đang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 3944/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	1.445	-	50	1.395	1.445	-	
98	Hẻm 205/39 Trần Văn Đang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 3957/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	3.014	-	50	2.964	3.014	-	
99	Cụm hẻm 483 Lê Văn Sỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 4014/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	2.740	-	50	2.690	2.740	-	
100	Cụm hẻm 491, 453/37 Lê Văn Sỹ và 1070 Trường Sa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 3981/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	5.795	-	50	5.745	5.795	-	
101	Hẻm 930 Trường Sa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 3943/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	546	-	50	496	546	-	
102	Hẻm 195/25 Lê Văn Sỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 3942/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	1.555	-	50	1.505	1.555	-	
103	Hẻm 359/1 Lê Văn Sỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 3960/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	966	-	50	916	966	-	
104	Hẻm 466 Lê Văn Sỹ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 3949/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	1.452	-	50	1.402	1.452	-	
105	Hẻm 103 Trần Quang Diệu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 3961/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	666	-	50	616	666	-	
106	Hẻm 362 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 4112/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	3.894	-	-	3.894	3.894	-	
107	Hẻm 376 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 4133/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	5.275	-	-	5.275	5.275	-	
108	Hẻm 390 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 4113/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	4.197	-	-	4.197	4.197	-	
109	Hẻm 322 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 4117/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	1.433	-	-	1.433	1.433	-	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
110	Hẻm 338 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 4119/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	1.726	-	-	1.726	1.726	-	
111	Hẻm 352 Nguyễn Đình Chiểu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	Số 4131/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	1.799	-	-	1.799	1.799	-	
112	Mở rộng, nâng cấp hẻm 142D Cô Giang phường 02	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	Số 4010/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	5.000	-	-	5.000	5.000	-	
113	Cụm hẻm xung quanh Trường tiểu học Hồng Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 8	Số 4013/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	6.200	-	-	6.200	6.200	-	
114	Cụm Hẻm 236 An Dương Vương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 8	Số 4006/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	5.930	-	-	5.930	5.930	-	
115	Hẻm 167 Phú Định	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 8	Số 3918/QĐ-UBND ngày 15/09/2023	5.400	-	-	5.400	5.400	-	
116	Cụm hẻm 2319-2385 Phạm Thế Hiển	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 8	Số 4039/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	11.600	-	-	11.600	11.600	-	
117	Cụm hẻm 361 Bình Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 8	Số 4040/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	8.500	-	-	8.500	8.500	-	
118	Mở rộng hẻm 525 Tô Hiến Thành, Phường 14	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 10	Số 3920/QĐ-UBND ngày 15/09/2023	51.062	-	-	51.062	51.062	-	
119	Chỉnh trang vỉa hè đường Ba Tháng Hai Phường 7 và Phường 14 Quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 10	Số 3976/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	12.700	-	-	12.700	12.700	-	
120	Mở rộng, nâng cấp hẻm 694 Nguyễn Kiệm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	Số 3979/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	4.000	-	50	3.950	4.000	-	
121	Nâng cấp cải tạo hẻm 120/29 Thích Quảng Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	Số 3934/QĐ-UBND ngày 15/09/2023	8.000	-	50	7.950	8.000	-	
122	Mở rộng, nâng cấp hẻm 247 Hoàng Hoa Thám	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	Số 4043/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	8.000	-	50	7.950	8.000	-	
123	Sửa chữa, nâng cấp, thảm bê tông nhựa hẻm 330 Phan Đình Phùng phường 01	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	Số 3915/QĐ-UBND ngày 15/09/2023	2.000	-	-	2.000	2.000	-	
124	Sửa chữa, nâng cấp, thảm bê tông nhựa hẻm số 02 Đoàn Thị Điểm phường 01	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	Số 4037/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	1.500	-	-	1.500	1.500	-	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
125	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 43 Phan Xích Long (số mới 419 Phan Xích Long) đến hẻm 162 Phan Đăng Lưu phường 03	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	Số 3916/QĐ-UBND ngày 15/09/2023	2.200	-	-	2.200	2.200	-	
126	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 166 Thích Quảng Đức phường 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	Số 3937/QĐ-UBND ngày 15/09/2023	2.500	-	-	2.500	2.500	-	
127	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 56 Thích Quảng Đức phường 5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	Số 3940/QĐ-UBND ngày 15/09/2023	2.600	-	-	2.600	2.600	-	
128	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 69 Nguyễn Công Hoan phường 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	Số 3978/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	2.500	-	-	2.500	2.500	-	
129	Sửa chữa, nâng cấp hẻm 200 Nguyễn Trọng Tuyển phường 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	Số 4008/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	2.600	-	-	2.600	2.600	-	
130	Sửa chữa, nâng cấp, thảm bê tông nhựa nóng hẻm 505 Nguyễn Kiệm phường 9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	Số 3900/QĐ-UBND ngày 15/09/2023	1.700	-	-	1.700	1.700	-	
131	Sửa chữa, nâng cấp, thảm bê tông nhựa nóng hẻm 515 Nguyễn Kiệm phường 9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	Số 4042/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	1.300	-	-	1.300	1.300	-	
132	Sửa chữa, nâng cấp, thảm bê tông nhựa nóng hẻm 10 Đặng Văn Ngữ phường 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	Số 3939/QĐ-UBND ngày 15/09/2023	2.400	-	-	2.400	2.400	-	
133	Sửa chữa, nâng cấp, thảm bê tông nhựa nóng hẻm 16 và hẻm nhánh 16/1 Hoàng Diệu phường 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	Số 3931/QĐ-UBND ngày 15/09/2023	1.500	-	-	1.500	1.500	-	
134	Sửa chữa, nâng cấp, thảm bê tông nhựa nóng hẻm 74 Trương Quốc Dung phường 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	Số 3932/QĐ-UBND ngày 15/09/2023	2.400	-	-	2.400	2.400	-	
135	Mở rộng, nâng cấp hẻm 76/47 Phan Tây Hồ phường 07	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	Số 3983/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	3.200	-	-	3.200	3.200	-	
136	Nâng cấp, cải tạo đường Nguyễn Thị Huỳnh phường 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	Số 3980/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	4.000	-	-	4.000	4.000	-	
137	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Lê Đức Thọ (từ đường Phạm Văn Chiêu đến Cầu Cụt)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Số 4015/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	75.790	191	-	75.599	75.599	-	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
138	Sửa chữa cải tạo Công viên Bình Phú	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 6	Số 3992/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	14.750	-	-	14.750	14.750	-	
139	Xây dựng cống hộp rạch Ụ Cây	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 8	Số 3977/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	15.000	-	-	15.000	15.000	-	
140	Sửa chữa hệ thống thoát nước, nâng cấp đường chống ngập cụm đường khu dân cư Him Lam Phường 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 8	Số 3955/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	14.995	-	-	14.995	14.995	-	
141	Chống ngập cụm đường khu dân cư Bảo Châu Phường 16 (Đường 42 (đường Thanh Niên) đến ranh dự án)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 8	Số 3948/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	9.600	-	-	9.600	9.600	-	
142	Chống ngập cụm đường Khu dân cư Bình Đăng Phường 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 8	Số 3962/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	35.200	-	-	35.200	35.200	-	
143	Chống ngập Khu tái định cư Cảng Phú Định Phường 16	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 8	Số 4118/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	23.000	-	-	23.000	23.000	-	
144	Sửa chữa cải tạo Công viên Vườn Lài, phường 12 quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 10	Số 3901/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	6.996	-	-	6.996	6.996	-	
145	Xây dựng Công viên Trạm bơm nước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 11	Số 3922/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	5.000	-	50	4.950	5.000	-	
146	Sửa chữa, nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước đường Lê Tự Tài phường 04	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	Số 3969/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	10.600	-	-	10.600	10.600	-	
147	Xây dựng nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn trên địa bàn quận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận	Số 4048/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	5.000	-	-	5.000	5.000	-	
148	Sửa chữa, cải tạo hoa viên trước trụ sở Quận ủy - Ủy ban nhân dân quận 6)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 6	Số 3930/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	14.500	-	-	14.500	14.500	-	
149	Xây dựng trụ sở làm việc Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa số 04	Cảng vụ đường thủy nội địa	Số 4050/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	4.641	219	200	4.181	4.381	-	
150	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng bến thủy nội địa tắc xuất - cần thạnh	Cảng vụ đường thủy nội địa	Số 4132/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	8.006	-	100	7.906	8.006	-	
151	Nạo vét luồng vào bến thủy nội địa Cơ Khí, Thị trấn Cần Thạnh	Cảng vụ đường thủy nội địa	Số 4049/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	9.600	-	100	9.500	9.600	-	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
152	Nạo vét, kiên cố hóa, khơi thông dòng chảy, giảm ô nhiễm môi trường tuyến kênh thủy lợi T0 tại huyện Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Số 4093/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	76.400	-	-	76.400	76.400	-	
153	Nâng cấp bờ bao rạch Ông Ngữ, Tổ 8 - 11 Khu phố 1 (Giáp sông Sài Gòn về phía thượng lưu rạch)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Thạnh	Số 4067/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	10.800	-	-	10.800	10.800	-	
154	Nâng cấp bờ bao rạch Cây Bàng, Tổ 29 Khu phố 3 (Bờ trái rạch Cây Bàng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Thạnh	Số 3995/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	9.923	-	-	9.923	9.923	-	
155	Nâng cấp bờ bao rạch Chùa, Tổ 31 - 34 Khu phố 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Thạnh	Số 4064/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	9.855	-	-	9.855	9.855	-	
156	Nâng cấp bờ bao rạch Cầu Cống Tổ 18 - 20 -24 Khu phố 2 (đoạn từ quán câu cá Phú Lộc đến thượng lưu rạch)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Thạnh	Số 3996/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	7.965	-	-	7.965	7.965	-	
157	Nâng cấp bờ bao rạch Ông Ngữ, Tổ 15 - 24 Khu phố 1 - 2 (đoạn từ nhà số 480/53B đến thượng lưu rạch)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Thạnh	Số 4063/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	7.965	-	-	7.965	7.965	-	
158	Nâng cấp bờ bao rạch Cầu Cống Tổ 24 Khu phố 2 (đoạn từ tiếp giáp công trình bờ bao năm 2017 đến công trình cừ nhựa uPVC Tổ 24)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Thạnh	Số 3997/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	5.265	-	-	5.265	5.265	-	
159	Nâng cấp bờ bao rạch Cầu Làng, Tổ 22 - 25 Khu phố 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Thạnh	Số 4062/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	4.370	-	-	4.370	4.370	-	
160	Nâng cấp bờ bao rạch Cầu Cống, Tổ 24 Khu phố 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Thạnh	Số 4061/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	3.848	-	-	3.848	3.848	-	
161	Nâng cấp bờ bao rạch Ông Ngữ, Tổ 33 Khu phố 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Thạnh	Số 4056/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	3.038	-	-	3.038	3.038	-	
162	Nâng cấp bờ bao rạch Ông Ngữ, Khu phố 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Thạnh	Số 3998/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	2.632	-	-	2.632	2.632	-	
163	Nâng cấp bờ bao kết hợp giao thông nông thôn hẻm 534 Bình Quới, Tổ 16 Khu phố 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Thạnh	Số 4060/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	2.100	-	-	2.100	2.100	-	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
164	Nâng cấp bờ bao rạch Sở Nhật, Tổ 19 Khu phố 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Thạnh	Số 4055/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	1.890	-	-	1.890	1.890	-	
165	Nâng cấp bờ bao kết hợp giao thông nông thôn rạch Ông Ngữ, Tổ 9 Khu phố 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Thạnh	Số 4129/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	1.197	-	-	1.197	1.197	-	
166	Nâng cấp chống ngập cụm hẻm phường Tân Thuận Tây (hẻm 156 và hẻm 296 đường Huỳnh Tấn Phát - hẻm 132 đường Tân Mỹ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	Số 4003/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	14.214	-	-	14.214	14.214	-	
167	Nâng cấp chống ngập cụm hẻm phường Tân Thuận Đông (hẻm 487/47/11 đường Huỳnh Tấn Phát và hẻm 109 Nguyễn Văn Quỳ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	Số 4017/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	3.239	-	-	3.239	3.239	-	
168	Nâng cấp chống ngập cụm hẻm 710 và hẻm 730 đường Huỳnh Tấn Phát	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	Số 4032/QĐ-UBND ngày 18/09/2023	4.566	-	-	4.566	4.566	-	
169	Nâng cấp chống ngập hẻm 1015 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	Số 4033/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	2.365	-	-	2.365	2.365	-	
170	Nâng cấp chống ngập hẻm nhánh 380/46 đường Lê Văn Lương, phường Tân Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	Số 4016/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	1.840	-	-	1.840	1.840	-	
171	Nâng cấp chống ngập đường số 2, số 4, số 6, số 9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	Số 4046/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	14.992	-	-	14.992	14.992	-	
172	Tu sửa hệ thống thoát nước, chống ngập đường giữa lô M-N, đường lô M cư xá Vĩnh Hội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 4	Số 4002/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	3.752	-	-	3.752	3.752	-	
173	Tu sửa hệ thống thoát nước, chống ngập đường lô O cư xá Vĩnh Hội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 4	Số 4047/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	5.270	-	-	5.270	5.270	-	
174	Tu sửa hệ thống thoát nước, chống ngập hẻm 277 Hoàng Diệu, đường 10B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 4	Số 3946/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	3.961	-	-	3.961	3.961	-	
175	Tu sửa hệ thống thoát nước, chống ngập cụm hẻm 321, 79 Tôn Thất Thuyết	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 4	Số 4041/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	3.316	-	-	3.316	3.316	-	
176	Tu sửa hệ thống thoát nước, chống ngập hẻm 502 Nguyễn Tất Thành	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 4	Số 4023/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	2.868	-	-	2.868	2.868	-	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
177	Tu sửa hệ thống thoát nước, chống ngập hẻm 20 Nguyễn Trường Tộ, hẻm 109 Lê Quốc Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 4	Số 4030/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	6.220	-	-	6.220	6.220	-	
178	Tu sửa hệ thống thoát nước, chống ngập cụm hẻn 209, 241 Bến Vân Đồn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 4	Số 4028/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	9.814	-	-	9.814	9.814	-	
179	Bê tông hóa bờ bao rạch Gia	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	Số 4104/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	18.000	-	50	17.950	18.000	-	
180	Bê tông hóa bờ bao rạch Bà The	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	Số 4091/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	13.900	-	50	13.850	13.900		
181	Bê tông hóa bờ bao rạch Trùm Bích, Thạnh Lộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	Số 4092/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	18.500	-	50	18.450	18.500		
182	Bê tông hóa bờ bao rạch Cầu Số 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	Số 4094/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	18.550	-	50	18.500	18.550		
183	Nạo vét, kiên cố hoá rạch Giao Khẩu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	Số 4038/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	35.000	-	-	35.000	35.000		
184	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Ba Thôn (Rạch Rỗng Tùng nối dài)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	Số 4012/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	49.000	-	-	49.000	49.000		
185	Nạo vét, kiên cố hóa rạch Cầu Số 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	Số 4020/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	23.750	-	-	23.750	23.750		
186	Gia cố bờ bao rạch Đá Hàn và rạch Miễu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	Số 4021/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	39.000	-	-	39.000	39.000		
187	Nạo vét, kiên cố hoá rạch Thợ Bột	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	Số 4001/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	68.400	-	-	68.400	68.400		
188	Dự án Nạo vét, kiên cố hóa rạch Bà Đương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	Số 4057/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	27.900	-	-	27.900	27.900		
189	Dự án Nạo vét, kiên cố hóa rạch Sơ Củ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	Số 4058/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	19.700	-	-	19.700	19.700		
190	Xây dựng Trường Mầm non Tân Thới Nhất 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	3923/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	36.000	-	50	35.950	36.000	-	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
191	Trường Mầm non Phường 9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 8	4145/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	42.962	-	50	42.912	42.962	-	
192	Dự án Trưng bày mở rộng Bảo tàng Phụ nữ Nam bộ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	4146/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	14.903	-	50	14.853	14.903	-	
193	Xây mới hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện Tâm thần Lê Minh Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	4090/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	24.000	-	100	23.900	24.000	-	
194	Trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy cho các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	3924/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	25.368	-	50	25.318	25.368	-	
195	Xây dựng mới Hệ thống xử lý nước thải Viện Tim	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	4087/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	36.000	-	100	35.900	36.000	-	
196	Cải tạo Trường THCS Ba Đình	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 5	4079/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	30.000	-	50	29.950	30.000	-	
197	Đầu tư lắp đặt hệ thống CNTT Bệnh viện Nhân Ái	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	4138/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	6.000	-	100	5.900	6.000	-	
198	Dự án Cải tạo, sửa chữa nhà đặt Trống Đồng thuộc Khu tưởng Niệm các Vua Hùng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	4106/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	14.979	-	50	14.929	14.979	-	
199	Dự án Sửa, cải tạo ốp đá Trống Đồng âm bản tại Đền tưởng niệm các Vua Hùng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	4108/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	7.496	-	50	7.446	7.496	-	
200	Dự án Cải tạo, sửa chữa Đền thờ Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	4109/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	10.162	-	50	10.112	10.162	-	
201	Đầu tư Xây dựng bổ sung một số hạng mục Trung tâm nuôi dưỡng bảo trợ người bại liệt Thạnh Lộc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	3938/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	12.220	-	50	12.170	12.220	-	
202	Xây dựng Trường THCS Đồng Khởi - Khối A	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	4083/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	42.382	-	-	42.382	42.382	-	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
203	Cải tạo nâng cấp Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	4139/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	41.000	-	100	40.900	41.000	-	
204	Sửa chữa, cải tạo Nhà thiếu nhi và Trụ sở Quận đoàn quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Gò Vấp	3925/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	35.000	-	50	34.950	35.000		
205	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử đình Tân Hội, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	3926/QĐ-UBND ngày 15/9/2023	14.643	-	50	14.593	14.643		
206	Sửa chữa, cải tạo Trung tâm chính trị quận Tân Phú	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	4107/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	14.999	-	50	14.949	14.999	-	
207	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Nguyễn Trung Ngạn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 8	4086/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	33.666	-	124	33.542	33.666	-	
208	Sửa chữa, cải tạo, mở rộng Nhà thiếu nhi Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 8	4089/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	42.905	-	50	42.855	42.905	-	
209	Tu bổ, tôn tạo di tích kiến trúc - nghệ thuật cấp thành phố Đình Tân Qui Đông, quận 7	Trung tâm bảo tồn và phát huy di tích lịch sử - văn hóa thành phố	4088/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	44.890	-	50	44.840	44.890		
210	Cải tạo xây dựng mở rộng Trường THCS Cù Chính Lan	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Thạnh	4084/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	44.785	-	50	44.735	44.785	-	
211	Sửa chữa, nâng cấp các Trường THCS trên địa bàn quận Tân Phú	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	4144/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	24.700			24.700	24.700		
212	Sửa chữa, nâng cấp các Trường Tiểu học và mầm non trên địa bàn quận Tân Phú	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú	4082/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	36.500			36.500	36.500		
213	Cải tạo, sửa chữa các trường THCS trên địa bàn quận Tân Bình	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình	4081/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	39.500			39.500	39.500		
214	Cải tạo, sửa chữa các trường tiểu học trên địa bàn quận Tân Bình	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình	4080/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	44.000			44.000	44.000		
215	Trường Chuyên biệt Hy vọng Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 8	4085/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	44.598	-	-	44.598	44.598		
216	Xây dựng mới Trường Mầm non Rạng Đông 13 - cơ sở 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 6	4110/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	44.997	-	50	44.947	44.997	-	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
217	Xây dựng mới trường Mầm non Rạng Đông 12 - cơ sở 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 6	4143/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	42.379	-	50	42.329	42.379	-	

Phụ lục 2

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021 - 2025

Bổ sung mức vốn có mục tiêu cho ngân sách thành phố Thủ Đức và 5 huyện

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 169/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Mức vốn bổ sung có mục tiêu trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Ghi chú
	Tổng cộng	**7.553.447**	
1	Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức	2.756.278	
2	Ủy ban nhân dân Huyện Nhà Bè	457.426	
3	Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	518.343	
4	Ủy ban nhân dân Huyện Bình Chánh	2.865.152	
5	Ủy ban nhân dân Huyện Củ Chi	263.130	
6	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	693.118	

Phụ lục 3.1

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021 - 2025

Các dự án nhóm A được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư tại cùng kỳ họp thứ mười một

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 169/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		TMĐT dự kiến điều chỉnh	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT							
	Tổng cộng			**19.371.383**		**181.933**	**973.777**	**13.788.903**	**14.762.680**	**4.426.770**	
1	Xây dựng Vành đai 2 Thành phố, đoạn từ cầu Phú Hữu đến đường Võ Nguyên Giáp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	9.328.229		-	1.500	7.762.000	7.763.500	1.564.729	
2	Nạo vét trục thoát nước Rạch Xóm Củi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	2.369.954		177.772	969.100	972.000	1.941.100	251.082	
3	Xây dựng Nhà văn hóa thanh niên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	88/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	2.240.393	-	2.316	107	499.893	500.000	1.738.077	
4	Xây dựng Cung Thiếu nhi Thành phố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	87/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	1.124.797	-	1.845	70	250.000	250.070	872.882	
5	Mua sắm trang thiết bị Bệnh viện Đa Khoa Khu vực Hóc Môn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	86/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	1.491.730	-	-	1.000	1.490.730	1.491.730		
6	Mua sắm trang thiết bị Bệnh viện Đa Khoa Khu vực Củ Chi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	85/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	1.365.980	-	-	1.000	1.364.980	1.365.980		
7	Mua sắm trang thiết bị Bệnh viện Đa Khoa Khu vực Thủ Đức	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	84/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	1.450.300	-	-	1.000	1.449.300	1.450.300		

Phụ lục 3.2

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021 - 2025

Các dự án nhóm B được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư tại cùng kỳ họp thứ mười một

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 169/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
	Tổng cộng			**19.288.145**	**436.909**	**865.987**	**11.591.839**	**12.464.292**	**6.393.410**	
1	Cải tạo, mở rộng nhà thi đấu của Trung tâm Văn hóa - Thể thao Quận 8	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 8	116/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	108.399	-	-	108.399	108.399	-	
2	Xây dựng mới Trường Cao đẳng nghề Thành Phố Hồ Chí Minh - Cơ sở 2 - Giai đoạn 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	140/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	402.449	-	150	200.000	200.150	202.299	
3	Mua sắm trang thiết bị y tế cho Khối Ngoại Bệnh viện Nguyễn Trãi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	130/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	160.680	-	150	160.530	160.680	-	
4	Xây dựng mới Trường Mầm non Quận, Tân Bình	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình	149/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	69.200	-	-	69.200	69.200	-	
5	Mua sắm trang thiết bị chuyên môn khối nhà A1 - Bệnh viện Phục hồi chức năng&Điều trị Bệnh nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	128/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	250.000	-	200	200.000	200.200	49.800	
6	Xây dựng Khu trung tâm nghiên cứu ứng dụng đông y - đông dược	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	124/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	450.000	-	300	130.000	130.300	319.700	
7	Xây dựng mới Nhà thiếu nhi quận 6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 6	113/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	133.935	-	100	133.835	133.935		
8	Xây dựng mới Trường mầm non Bình Thuận	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	159/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	65.575	-	50	65.525	65.575	-	
9	Xây dựng mở rộng đường vành đai và ram dốc Nghĩa trang liệt sĩ Thành phố	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	136/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	205.163	-	100	184.547	184.647	20.516	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
10	Dự án Xây dựng mới Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 2) – Giai đoạn 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	109/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	346.036	-	96	200.000	200.096	145.940	
11	Xây dựng mới Khối bệnh nhiệt đới và nghiên cứu của Bệnh viện Nhi đồng 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	127/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	788.845	-	450	220.000	220.450	568.395	
12	Dự án Xây dựng mới Trường Tiểu học Trần Đại Nghĩa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận Bình Tân	112/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	192.347		100	192.247	192.347	-	
13	dự án Mua sắm trang thiết bị chuyên ngành y tế Bệnh viện Quận 8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	93/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	202.701	-	180.000	22.701	202.701	-	
14	Xây dựng mới trường Mầm non 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 3	97/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	165.469	183	100	165.186	165.286	-	
15	Xây dựng, nâng cấp, cải tạo Trường THPT Trung Phú, huyện Củ Chi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	153/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	279.588	-	75	201.950	202.025	77.563	
16	Xây dựng mới Trường tiểu học Trần Quốc Toản	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	161/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	87.442	-	50	87.392	87.442	-	
17	Sữa chữa lớn Nhà hát Hòa Bình Quận 10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 10	157/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	275.295		100	275.195	275.295		
18	Cải tạo, mở rộng Bệnh viện quận Bình Tân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	92/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	399.000	409	0	200.000	200.000	198.591	
19	Xây dựng trường tiểu học phường 14 quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Gò Vấp	142/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	108.000	-	50	70.000	70.050	37.950	
20	Xây dựng trường THCS phường 14 quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Gò Vấp	143/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	185.000	-	100	120.000	120.100	64.900	
21	Xây dựng Trường mầm non 1 trong Khu tái định cư 38ha	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	139/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	46.000	-	50	41.355	41.405	4.595	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
22	Xây dựng Trường mầm non 2 trong Khu tái định cư 38ha	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	138/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	53.000	-	50	47.655	47.705	5.295	
23	Xây dựng trường THPT Trong khu tái định cư 38ha	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 12	137/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	150.000	-	100	134.360	134.460	15.540	
24	Cải tạo, sửa chữa nhà thi đấu Thể dục thể thao Phú Thọ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	117/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	229.984	-	-	214.000	214.000	15.984	
25	Cải tạo, sửa chữa câu lạc bộ bơi lặn Phú Thọ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	119/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	112.690	-	-	100.000	100.000	12.690	
26	Cải tạo, sửa chữa nhà tập luyện thể thao Phú Thọ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	118/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	90.254	-	-	90.254	90.254	-	
27	Cải tạo, nâng cấp sân vận động Thống Nhất	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	114/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	149.153	-	-	149.153	149.153	-	
28	Cải tạo, sửa chữa Sân vận động Hoa Lư	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	120/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	93.870	-	-	93.870	93.870	-	
29	Xây dựng mới Trung tâm đào tạo vận động viên năng khiếu thể thao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	122/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	274.357		108	149.892	150.000	124.357	
30	Dự án Xây dựng mới Trường THCS Bình Hưng Hòa B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận Bình Tân	155/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	202.250		100	202.150	202.250	-	
31	Xây mới Khu C Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	126/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	510.000	-	300	150.000	150.300	359.700	
32	Xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố (CDC)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	131/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	790.000	-	400	200.000	200.400	589.600	
33	Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	129/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	450.000	-	200	150.000	150.200	299.800	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
34	Trung tâm Cấp cứu 115 cơ sở 2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	123/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	299.972	-	200	150.000	150.200	149.772	
35	Ngân hàng Máu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	125/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	699.482	-	350	200.000	200.350	499.132	
36	Xây dựng mới Trường Trung học phổ thông Bình Trị Đông B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận Bình Tân	158/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	337.093			200.000	200.000	137.093	
37	Xây dựng Trung tâm Y tế Quận 7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 7	94/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	150.000		96.538	53.462	150.000	-	
38	Cải tạo mở rộng trường tiểu học Nguyễn Thị Nhỏ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 11	108/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	65.431	-	50	65.381	65.431	-	
39	Xây dựng mới trường tiểu học Phú Thọ, Quận 11	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 11	154/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	60.963	-	50	60.913	60.963	-	
40	Xây dựng, Nâng cấp và cải tạo Trường THPT Võ Trường Toản	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	105/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	175.322	-	40	175.282	175.322	-	
41	Xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo Trường THPT Trưng Vương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	104/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	95.000	-	38	94.962	95.000	-	
42	Đầu tư trang thiết bị y tế Khối nhà A - Bệnh viện Trưng Vương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	90/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	391.000	299	200	120.000	120.200	270.501	
43	Dự án Xây dựng nâng cấp Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp Phân hiệu THPT Lê Thị Hồng Gấm	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	144/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	95.508	-	33	95.475	95.508	-	
44	Xây dựng mới Trường THCS Nguyễn Huệ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 4	107/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	85.000	-	50	74.950	75.000	10.000	
45	Cải tạo và mở rộng Trường trung học phổ thông Hùng Vương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	106/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	299.425	-	96	256.773	256.869	42.556	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
46	Xây dựng mới Nhà Thiếu Nhi Quận 5	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 5	145/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	199.243	-	100	199.143	199.243	-	
47	Xây dựng mới Trung tâm Văn hóa thể thao Quận 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 4	115/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	370.000	-	-	300.000	300.000	70.000	
48	Mua sắm trang thiết bị của Trung tâm Y tế Quận 3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	134/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	250.000	-	150	249.850	250.000	-	
49	Xây dựng trường Mầm non Họa Mi 3	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 5	146/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	120.000	-	100	119.900	120.000	-	
50	Trung tâm sinh viên và sinh hoạt đa năng trường Đại học Sài Gòn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	141/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	470.000		-	200.000	200.000	270.000	
51	Dự án Tu bổ di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Nhà hát Thành phố.	Trung tâm bảo tồn và phát huy di tích lịch sử - văn hóa thành phố	121/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	337.254		140	100.000	100.140	237.114	
52	Cải tạo nâng tầng Trường THCS Phú Mỹ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Thạnh	111/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	53.481	-	-	53.481	53.481		
53	Hoàn thiện hệ thống kỹ thuật và mua sắm trang thiết bị cho khối điều trị nội trú Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	132/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	784680		0	298.850	298.850	485.830	
54	Khu phẫu thuật lồng ngực và Bệnh phổi không lao – Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	133/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	150.000		150	149.850	150.000		
55	Xây dựng trường THPT quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Gò Vấp	96/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	170.000	100	50	130.000	130.050	39.850	
56	Xây dựng trường THCS phường 6 quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Gò Vấp	166/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	160.000	100	50	144.900	144.950	14.950	
57	Xây dựng Trung tâm bơi lội quận Gò Vấp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Gò Vấp	95/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	170.000	-	50	90.000	90.050	79.950	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
58	Xây dựng bổ sung, cải tạo Nghĩa trang Thành phố (Lạc Cảnh)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	135/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	88.510		50	76.450	76.500	12.010	
59	Xây dựng mới Trường Mầm non 26B	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận Bình Thạnh	110/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	59.886		50	59.836	59.886		
60	Xây dựng mới khối nhà A2 - Bệnh viện Phục hồi chức năng & Điều trị bệnh nghề nghiệp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	167/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	364.000		200	100.000	100.200	263.800	
61	Xây dựng trường Mầm non Phường 4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 11	99/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	135.000	671	30.643	103.686	134.329		
62	Xây dựng mới Khối nhà A trụ sở Sở Xây dựng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	165/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	225.581			225.581	225.581		
63	Trung tâm lưu trữ Thành phố (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	156/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	389.326			200.000	200.000	189.326	
64	Xây dựng trụ sở làm việc của Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	160/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	84.219		36	84.183	84.219		
65	Mở rộng đường Hoàng Hoa Thám từ cổng Doanh trại quân đội (giáp sân bay) đến đường Cộng Hòa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	100/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	403.666	31.601	200.000	172.065	372.065	0	
66	Xây dựng hạ tầng và đường giao thông khu trường đua Phú Thọ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 11	162/NQ-H?ND ngày 19/09/2023	200.000	-	100	180.000	180.100	19.900	
67	Cải tạo hệ thống thoát nước đường Quang Trung (từ đường Phạm Văn Chiêu đến Cầu Chợ Cầu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	151/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	120.000	5	-	119.995	119.995	-	
68	Xây dựng trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận Bình Thạnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Thạnh	150/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	149.942	-	100	99.900	100.000	49.942	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
69	Xây dựng Công viên khu trường đua Phú Thọ - khu vui chơi giải trí phục vụ thanh thiếu niên	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 11	163/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	100.000	121	-	99.879	99.879	-	
70	Nạo vét luồng, xây dựng kè bảo vệ bờ Sông Chợ Đệm - Bến Lức (đoạn từ Km 18+150 đến Km 22+950)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	168/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	233.450	-	100	149.900	150.000	83.450	
71	Xây dựng kè chống sạt lở bờ phải sông Cần Giuộc (từ cầu Ông Thìn về thượng lưu)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	152/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	273.999	-	100	173.760	180.000	100.139	
72	Nâng cấp hệ thống thủy lợi Hóc Môn - Bắc Bình Chánh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	147/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	499.492	-	411	300.000	300.411	199.081	
73	Nạo vét, khơi thông dòng chảy, giảm thiểu ô nhiễm các tuyến kênh, rạch huyện Bình Chánh, huyện Hóc Môn, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	101/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	190.910	1.100	500	189.310	189.810	-	
74	Dự án sửa chữa, duy tu, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất Khu Nông nghiệp Công nghệ cao tại ấp 1, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh	Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao	164/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	74.994	-	300	74.694	74.994	-	
75	Dự án Xây dựng tuyến đê bao Rạch Tra từ cầu Xáng (Tỉnh lộ 15) đến cầu An Hạ (Quốc lộ 22)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	148/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	579.799	-	326	523.674	524.326	55.799	
76	Đê bao ven sông Sài Gòn đoạn từ rạch Nàng Âm đến rạch Láng The	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	103/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	553.351	179.800	150.514	223.037	373.551	-	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao (nếu có)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bổ sung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có)	Ghi chú
			số quyết định, ngày ký	TMĐT						
77	Xây dựng hệ thống thủy lợi ven sông Sài Gòn đoạn từ sông Lu đến rạch Bà Bếp	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	102/NQ-HĐND ngày 19/9/2023	546.484	222.520	200.643	123.321	323.964	-	